CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM
DN: c=VN, st=HỒ CHÍ MINH, l=QUẬN 1, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302991607
Date: 2026.11.02 16:32:02 +07'00'

DRAGON CAPITAL

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Số :MIDCAPETF3010/DCVFM.2026

Kính gửi/: - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
To: Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ DCVFM/ Fund Management company: DCVFM
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)/ Supervisor Bank: Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited
- Tên quỹ: Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP/ Fund name: DCVFMVNMIDCAP ETF
- Mã ccq/Code: FUEDCMID
- Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, số 02 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, TP.HCM/ 15th Floor, Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, Sai Gon Ward, HCMC
- Điện thoại/ Tel: 84 28 3825 1488 Fax: 84 28 3825 1489
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange Date: **30/10/2026**
- Đơn vị tính: 1 lô ETF tương đương: 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/ Unit: 1 Creation Unit = 100 000 ETF certificates
- Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng (CP)/ Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities Symbol	Volume/Amount	Weighting
I.	Chứng khoán/ Stock	1,124,746,000	98.65%
1	BAF	500	1.33%
2	BMP	100	1.20%
3	BVH	100	0.61%
4	CII	1,200	1.42%
5	CTD	100	0.57%
6	CTR	100	0.60%
7	DBC	600	0.83%
8	DCM	200	0.60%
9	DGW	200	0.75%
10	DIG	1,500	1.29%
11	DPM	500	0.92%
12	DSE	300	0.52%
13	DXG	1,900	1.65%
14	EIB	2,800	4.13%
15	EVF	1,300	1.33%
16	FRT	200	2.59%
17	FTS	300	0.50%
18	GEE	200	1.18%
19	GEX	1,700	3.43%
20	GMD	1,200	5.48%
21	HAG	1,200	1.52%
22	HCM	1,400	2.83%
23	HDG	500	0.67%
24	HHV	900	0.75%
25	HSG	1,100	1.08%
26	KBC	1,100	2.56%
27	KDC	200	0.88%
28	KDH	1,500	1.84%
29	MSB	4,900	6.90%
30	NAB	3,100	3.44%
31	NKG	700	0.74%
32	NLG	700	1.41%
33	NVL	2,500	2.27%
34	OCB	1,700	1.60%
35	PAN	200	0.31%
36	PC1	500	0.83%
37	PDR	1,100	1.10%
38	PHR	200	0.56%
39	PLX	200	0.60%
40	PNJ	900	1.27%
41	POW	1,100	1.20%
42	PVD	900	1.45%
43	PVT	500	0.93%
44	REE	400	1.60%
45	SBT	1,000	1.82%
46	SIP	200	0.86%
47	SJS	400	1.91%
48	TAL	300	0.56%
49	TCH	1,100	1.18%
50	TPB	3,200	3.62%
51	VCG	700	0.94%
52	VCI	1,600	2.67%
53	VCK	1,100	2.63%
54	VHC	200	0.90%
55	VIX	4,800	5.22%
56	VND	2,100	2.51%
57	VPI	300	1.52%
58	VPX	700	1.43%
59	VSC	700	0.85%

STT Order	Mã chứng khoán Securities Symbol	Số lượng (CP)/ Giá trị (VND) Volume/Amount	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
60	VTP	200	0.81%
II.	Tiền/ Cash (VND)	15,340,282	1.35%
III.	Tổng / Total (=I+II)	1,140,086,282	100%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between the value of basket and the value per lot of ETF:

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,124,746,000

+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,140,086,282

+ Giá trị chênh lệch/Difference in value: (VND) 15,340,282

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC trong danh mục được thay bằng tiền (nếu có)/In case, stock can be replaced by cash (if any, state reason):

Mã chứng khoán Securities symbol	Tiền thay thế 1 chứng khoán cơ cấu đối với lệnh mua CCQ (VND)* Cash amount for 1 share in a creation order (VND)*	Đối tượng áp dụng Applied investors	Lý do State the reason
BVH	75,900	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 28.4 a TT121/2020/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC
HCM	25,355	HSC	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/Treasury stock not yet registered for trading
PAN	19,250	SSI	Hạn chế giao dịch theo quy định điều 33 TT96/2020/TT-BTC/ Restriction of trading by Circular 196/2020/TT-BTC
VCI	20,900	VCSC	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/Treasury stock not yet registered for trading
PHR	35,420	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
REE	50,050	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit

* Đối với lệnh hoán đổi bán (redemption) sẽ tuỳ thuộc vào giá CTQLQ bán ra thực tế trên thị trường
For redemption orders, the cash amount will depend on the market price at which FMC sells the securities on the exchange.

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)

State if component securities shall have corporate action (if any):

- Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có)/The correction and cancellation of transaction errors (if any):

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ Other relevant information (if any):

Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/Other relevant information (if any):

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This period (*) 30/10/2026	Kỳ trước/Last period (**) 29/10/2026	Chênh lệch/ Changes
1. Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0	0	0
2. Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
3. Tổng số lượng ETF niêm yết/Issued ETF	23,800,000	23,800,000	0
4. Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close Price	11,440	11,450	-10
5. Giá trị tài sản ròng/Net Asset Value:			
của quỹ ETF/of the Fund	271,340,535,220	273,711,824,590	-2,371,289,370
của một lô ETF/per Creation Unit	1,140,086,282	1,150,049,683	-9,963,401
của một chứng chỉ quỹ/per Share	11,400.86	11,500.49	-99.63
6. Chỉ số tham chiếu/Benchmark Index	1,813.09	1,838.55	-25.46

(*) Chỉ tiêu 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 29/10/2026 /(*) The criteria #5 is represented by NAV as at 29/10/2026

(**) Chỉ tiêu 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 28/10/2026(**) The criteria #5 is represented by NAV as at 28/10/2026

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.
We declare that all information provided in this paper is true and accurate;we shall be legally responsible for any mispresentation.

ĐẠI DIỆN CTCP QLQ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM
Representative of Dragon Capital VietFund Management JSC
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM

LÊ HOÀNG ANH
Quyền Giám đốc Nghiệp vụ Hỗ trợ đầu tư
Acting Director, Investment Service

Ngày ký/Date: 02/11/2026